

CÁC TRƯỜNG MỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG

Ngô Thị Quý Linh

1. Hễ nói đến mỹ thuật Đông-Dương, ai trong chúng ta cũng nghĩ đến trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Đông-Dương Hà-Nội, nơi xuất thân của các họa sĩ nổi danh một thời của Việt-Nam như Nam Sơn, Nguyễn Phan Chánh, Tô Ngọc Vân, Lê Phổ, Nguyễn Gia Trí, v.v...

Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Đông-Dương ở Hà-Nội được thành lập nhờ họa-sĩ Victor Tardieu và họa-sĩ Nam Sơn. Họa-sĩ Victor Tardieu là hiệu-trưởng của trường trong rất nhiều năm. Ông mất năm 1937 tại Hà-Nội.



Victor Tardieu



Thăng đường nhập thất

2. Năm 1921, **Victor Tardieu** đặt chân tới Sài-Gòn rồi sau đó ra Hà-Nội. Tại đây ông đã nhận lời vẽ một bức tranh khổ lớn (180 m²) cho Viện Đại học Đông-Dương đang được xây dựng. Trường đại học duy nhất xứ Đông-Dương vừa mới hồi phục và phát triển nhờ chương trình cải cách giáo dục của Toàn-quyền Albert Sarraut. Tardieu đã dùng sáu năm làm việc để hoàn thành bức tranh đó. Ngoài ra ông còn vẽ trang trí trên tường tiền sảnh và mái vòm của tòa nhà, tổng cộng gần 270m².

Tardieu đã minh họa khung cảnh xã hội Hà-Nội hồi đầu thế kỷ thứ 20, với sự hiện diện của rất nhiều nhân vật tiêu biểu cho xã hội thời bấy giờ, từ chính giới đến thường dân, từ nhà trí thức đến người lao động, đủ cả nam phụ lão ấu.

Trung tâm tác phẩm là công tam quan giống như công làng truyền thống ở thôn quê Việt-Nam nằm dưới tán cây cổ thụ. Trên công ghi bốn chữ Nho: *Thăng đường nhập thất* 升堂入室 nghĩa là "Lên thêm vào nhà" như lời mời gọi đón tiếp các thanh niên thiếu nữ đến học tại nơi đây.

Trên hai hàng cột chính, có đôi câu đối:

人才國家之原氣 *Nhân tài quốc gia chi nguyên khí*

大學教化之本元 *Đại học giáo hóa chi bản nguyên*

có nghĩa là:

Nhân tài là nguyên khí quốc gia

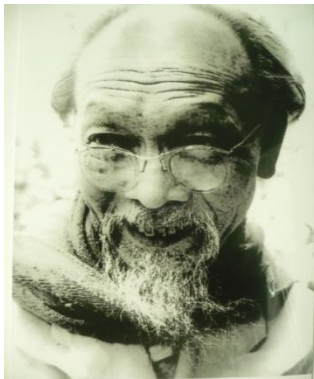
Đại học là gốc của giáo hóa

Ấn hiện mờ ảo giữa công tam quan là *Allégorie du Progrès* - một nhân vật tượng trưng cho sự tiến hóa hiện đại, tay cầm sách biểu tượng cho việc dùng trí tuệ để thăng tiến. Trước công tam quan, là chân dung những người đương thời gồm nhiều tầng lớp, cả người Pháp lẫn người bản xứ.

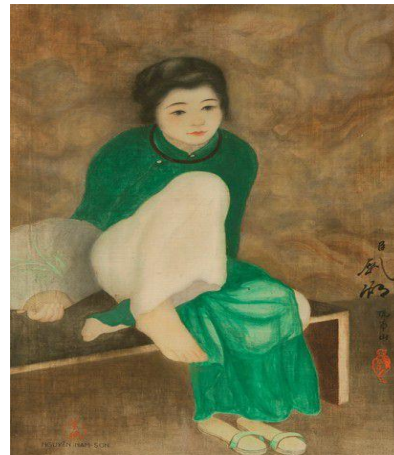
3. **Họa-sĩ Nam Sơn (1890-1973)**

Nam Sơn hay còn gọi là Nguyễn Nam Sơn, tên thật Nguyễn Vạn Thọ, sinh ra và lớn lên ở Hà-Nội, là một trong những họa sĩ Việt-Nam đầu tiên của nền hội họa hiện đại. Ông đã cùng họa sĩ Victor Tardieu đồng sáng lập trường Mỹ-thuật Đông-Dương và giảng dạy hội họa và trang trí.

Ông chịu khó tự học qua sách và tranh của Trung-Hoa, Nhật-Bản để tìm hiểu hội họa phương Đông. Trong thời gian chuẩn bị thành lập trường Cao-đẳng Mỹ-thuật, ông được gửi sang Paris tu nghiệp tại các trường mỹ thuật, trang trí, điêu khắc ở Pháp. Tháng 10 năm 1925, Nam Sơn trở về Hà-Nội cùng với họa sĩ Joseph Imguiberty vì họa sĩ Victor Tardieu phải ở lại Pháp chữa bệnh. Ông tổ chức khóa tuyển sinh đầu tiên của trường với hơn 270 thí sinh toàn Đông-Dương, mở đầu cho nền mỹ thuật hiện đại Việt-Nam.



Nam Sơn



4. Có 5 trường mỹ-thuật tại Đông-Dương:

Hà-Nội, Nam-Vang, Biên-Hòa, Gia-Định, Thủ-Dầu-Một

*Trường Mỹ-thuật Thủ-Dầu-Một (Nam-kỳ), mở từ năm 1901, dạy đóng đồ dùng bằng gỗ, đóng bàn và tủ, khắc xà cừ và khắc gỗ.

*Trường Mỹ-thuật Biên-Hòa mở năm 1903 dạy thủ công nghệ làm đồ đồng và đồ gốm.

*Trường Vẽ Gia-Định mở năm 1913 dạy vẽ trang trí, vẽ kiểu, khắc và in.

*Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật ở Hà-Nội có 2 ngành: Kiến trúc và Mỹ thuật.

Trường được chính phủ thành lập từ năm 1925, nhận học viên từ năm xứ Đông-Dương.

Riêng Trường Cao-đẳng đã đào tạo những thế hệ danh họa đi vào lịch sử mỹ thuật Việt-Nam và giáo-sư, hiệu-trưởng cho các trường mỹ-thuật trong nước.

5. Ecole de Thủ-Dầu-Một

Năm 1901, chính quyền Pháp đã thành lập trường Mỹ-thuật Bản-xứ Thủ-Dầu-Một, năm 1932 đổi tên thành trường Mỹ-nghệ Thực-hành Thủ-Dầu-Một. Hiệu trưởng đầu tiên là Outrey - chủ tỉnh Thủ-Dầu-Một, kiêm giám đốc trường về mặt hành chánh.

Do trường dạy nhiều nghề, nên người dân Thủ-Dầu-Một lúc đó còn gọi trường là trường Bá Nghệ... nhưng thực ra chỉ có bốn nghề như ban tế mộc công (làm mộc đóng bàn ghế); ban sơn mài; ban điêu khắc (chạm, cấn ốc, nặn tượng); ban vẽ kiểu mộc và trang trí trong nhà...

6. Trường Mỹ-thuật Biên-Hòa

Ngày 24 tháng 9 năm 1902, Hội-đồng hàng tỉnh Biên-Hòa ra nghị quyết mở trường dạy nghề Biên-Hòa theo đề nghị của ông Chesne, quan Chánh tham-biện tỉnh Biên-Hòa, trực tiếp giám đốc trường. Dự kiến trường có các ban sau:

- Ban thứ nhất: Vẽ trên giấy, trên gỗ, tô chữ trang trí sách, vẽ hình họa.
- Ban thứ nhì: Điều khắc gỗ, khảm, khắc trở, làm đàn, nữ trang.
- Ban thứ ba: Đan, lát đồ vật làm bằng cây cọ, song mây, cói và tre.
- Ban thứ tư: Thủy tinh, đồ sành, đồ gốm, đồ chơi giá trị không cao.

Trường dạy nghề Biên-Hòa thành lập nhằm mục đích: đào tạo thợ để khi người đó trở về làng có thể tận dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú của tỉnh (gỗ, song mây, đất sét, tre...) , cải tiến một số ngành nghề truyền thống của địa phương này hầu như mai một như nghề đúc đồng và gang...

Tháng 3/1907, trường **hợp** thức hóa ban Gốm và mở thêm ban Nữ công gia chánh. Lúc ban đầu ban Nữ công gia chánh chỉ có các môn cắt, may, đan, thêu, dệt thảm, sau thêm môn giặt ủi và nội trợ. Người phụ trách ban Nữ công gia chánh là giáo sư Pháp, bà Buard.

Các giáo sư Pháp của trường Mỹ-thuật Biên-Hòa loại bỏ phương pháp dạy học cổ xưa của các đốc công người Việt, thay thế bằng sự hướng dẫn kỹ thuật, chú trọng sự sáng tạo và sử dụng sự khéo léo của học sinh.

Hàng năm trường đều có sản phẩm trưng bày tại Hội Mỹ-thuật Sài-Gòn (Société des Beaux – Arts de Saigon), và tham dự triển lãm tại Hà-Nội và Pháp. Qua các kỳ triển lãm, trường nhận được nhiều hợp đồng đem về để giải quyết công ăn việc làm cho số học sinh tốt nghiệp.

Năm 1923, chính phủ Pháp bổ nhiệm hai chuyên viên: ông Balick tốt nghiệp trường Mỹ-thuật Trang-trí Paris làm hiệu trưởng, và bà Mariette, tốt nghiệp trường Gốm Limoges phụ tá.

Về các ban chuyên môn, ông bà Balick chỉ giữ lại hai ban truyền thống, đó là ban Đúc đồng và ban Gốm.

Bà Balick với mặt đồng và men tro chế được men đồng “ Vert de Bienhoa”, và với đá ong Biên Hòa, bà chế ra men đá đỏ.

Năm 1925, trường được mời tham dự Hội chợ quốc tế Paris. Ông bà Balick chọn sản phẩm đúc đồng gồm đồ chạm trổ và đúc như: cúp, gạt tàn, cái chặn giấy, bình, tượng nhỏ làm bằng đồng, đồ đồng mỹ thuật.... Về gốm, có các loại bình trang trí, gốm treo tường, bình đựng nước, các loại bệ, tượng...

Từ năm 1938 về sau, nhà trường bổ túc thêm một số môn vẽ như: vẽ thủy mặc, vẽ viền vọng và trang trí thực dụng.

Năm 1944, trường đổi tên là trường Mỹ-nghệ Thực-hành Biên-Hòa.



7. Ecole de Dessin de Gia-Định

Trường Vẽ Gia-Định (Ecole de Dessin) được thành lập ngày 1 tháng 9 năm 1913. Năm 1917, trường đổi tên là trường Trang-trí Mỹ-thuật Gia-Định, đào tạo có hệ thống, phương pháp khoa học, thay cho cách đào tạo truyền nghề.

Đặc biệt trường thêm môn học ký họa, nhờ thế mà trường đã đưa học sinh vào thực tế cuộc sống, ghi lại sinh hoạt của dân chúng trong những tác phẩm nghệ thuật.

Năm 1946, trường mang tên là Trường Mỹ-nghệ Thực-hành Gia-Định (Ecole des Arts appliqués de Gia-Định).

Năm 1951, trường lại đổi tên thành Trường Quốc-gia Trang-trí Mỹ-thuật Gia-Định.

8. Ecole Supérieure des Beaux-Arts: Trường Cao-Đẳng Mỹ-Thuật Đông-Dương

La Section d'Architecture – Ban Kiến trúc

Họa sĩ Victor Tardieu là người đã có ý kiến lập ra ngành kiến trúc năm 1926 tại Hà-Nội. Kiến trúc sư Pháp Arthur Kraze là hiệu-trưởng điều hành ban kiến trúc tại Trường Mỹ-thuật Đông-Dương. Ban kiến trúc cũng có một chi nhánh tại Đà-Lạt từ năm 1942. Các giáo sư của ban kiến-trúc đều là người Pháp: Evariste Jonchère, George-Louis Pineau.

Lúc đầu, môn kiến trúc và thiết kế đô thị (urbanisme) chỉ là một môn trong Trường Cao-đẳng Công-chánh, có từ năm 1922. Năm 1924, khi Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật được thành lập, môn kiến trúc vẫn không được nhắc đến. Phải nhờ Victor Tardieu trình bày sự thành lập của bốn ngành căn bản tại Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật, trong đó ngành kiến trúc là một trong bốn ngành, thì ngành kiến-trúc mới có một chỗ để đào tạo và phát triển.

Theo nhận xét của Victor Tardieu, trước khi người Tây-phương đến Đông-Dương thì nơi đây đã có sẵn nhiều kiến trúc. Làm sao có thể tiếp tục giữ gìn được các nét căn bản của kiến trúc truyền thống này? Theo ông, cần có một học viện để truyền giữ lại những nguyên tắc nghệ thuật của kiến trúc truyền thống, phối hợp với kỹ thuật hiện đại, phù hợp với khí hậu nơi đây để có thể có được một nét kiến trúc thích hợp, hòa hợp với thiên nhiên các xứ này.

Năm 1926, khi bắt đầu chương trình của ngành kiến trúc, ông nói thêm rằng: Mỗi học viên sẽ học và làm theo kiến trúc của xứ họ, họ không phải nhập khuôn để tạo nên những kiến trúc giống nhau.

Kể từ năm 1932, Arthur Kraze (1900-1989) được bổ làm hiệu-trưởng ngành kiến trúc tại Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật. Ông đã dành thời gian một năm để du lịch khắp Đông-Dương và gửi một bản phúc trình đến Toàn-quyền Đông-Dương về các nhận xét cũng như đề nghị của ông cho ngành kiến trúc tại Đông-Dương. Ông đã chú trọng các điểm sau đây:

- yếu tố khác biệt về khí hậu và địa dư của mỗi vùng;
- yếu tố văn hóa đặc biệt của mỗi xứ;

- áp dụng nét văn hóa truyền thống vào việc xây dựng những kiến trúc mới như bưu điện, nhà ga, nhà thương, công sở, ...

Ngành kiến trúc học đã giúp tạo điều kiện để phát triển một nghề mới tại Đông-Dương. Những kiểu nhà vẽ cho Hội Ánh Sáng để xây nhà cho người dân quê và dân lao động, những ngôi villas xinh xắn, tiện nghi, đôi khi bề thế, nhiều công sở hiện đại của Hà-Nội, Hải-Phòng, Sài-Gòn, Cần-Thơ, v.v... xây dựng từ những năm 1930, 1940, là công trình của những kiến trúc sư xuất thân từ Đại-học Đông-Dương.



La Section d'Architecture

9. Các ngành hội họa, điêu khắc, trang trí nghệ thuật

Các ngành này đã bắt đầu có ngay khi trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Đông-Dương được thành lập vào năm 1925. Trường là nơi đào tạo rất nhiều họa sĩ tài danh của Việt-Nam trong thời thuộc Pháp. Các giáo sư tại trường Cao-đẳng Mỹ-thuật là những họa sĩ nổi tiếng của Pháp, đã từng được giải thưởng Prix d'Indochine. Trong số này, có họa sĩ Joseph Imguimberty dạy học từ 1926 đến 1945, và bà Alix Aymé, vợ của tướng Georges Aymé, đã làm sống lại nghệ thuật tranh sơn mài.



Điêu khắc



Hội họa

Hội Việt-Nam Chấn-hung Mỹ-thuật và Kỹ-nghệ được thành lập để đặt nền tảng cho sự hợp tác giữa các nhà mỹ thuật và công nghệ, Khi Hội mở cuộc triển lãm vào tháng Hai năm 1935 ở Hà-Nội, có hơn 10 500 người vào xem trong vòng mười ngày. Hội được chính phủ giao cho nhiệm vụ kiểm soát các phẩm vật về phương diện mỹ thuật trước khi được đem ra xuất cảng.

Những nỗ lực phát triển năng khiếu mỹ thuật và truyền bá nghệ thuật đã đạt những kết quả tốt đẹp. Những kỹ thuật truyền thống như sơn mài và vẽ trên lụa theo lối cổ được bảo tồn. Những kỹ thuật mới như vẽ tranh sơn dầu và vẽ theo cấu kết Âu Tây được truyền dạy cho các thế hệ họa sĩ trẻ.

Các trường mỹ thuật Đông-Dương đã mở ra một chân trời mới về tiêu chuẩn, kiến thức và kỹ thuật trong các lãnh vực hội họa, điêu khắc, trang trí, kiến trúc cho người dân Đông-Dương. Người dân ở đây không những được lĩnh hội những quan niệm về cái đẹp của Tây phương, họ lại còn được học để bảo tồn nền mỹ thuật Đông phương của người bản xứ.